

ĐÀO TẠO THEO TÍN CHỈ

MỘT PHƯƠNG THỨC ĐÀO TẠO TIÊN TIẾN

TS LÊ HỒNG YẾN*

Đào tạo theo tín chỉ (ĐTTC) là một phương thức đào tạo tiên tiến đã được áp dụng rất rộng rãi ở nhiều trường đại học trên thế giới. Đối với Việt Nam, ĐTTC còn khá mới mẻ. Để giúp cho bạn đọc hiểu hơn về hình thức đào tạo này, chúng tôi xin giới thiệu vài nét khái quát về hệ thống ĐTTC và những ưu điểm, nhược điểm của hệ thống đào tạo này.

1. Quá trình hình thành và phát triển của hình thức đào tạo theo tín chỉ.

“Tín chỉ” là khái niệm lần đầu tiên xuất hiện tại Mỹ vào năm 1872, khi Viện Đại học Harvard quyết định thay thế chương trình đào tạo cứng nhắc bằng một chương trình mềm dẻo được cấu thành bởi các Modul mà sinh viên (SV) có thể lựa chọn một cách rộng rãi. Mỗi Modul là một phần kiến thức tương đối trọn vẹn, gồm ít nhất 3 tín chỉ trở lên. Trong đó, tín chỉ mang nghĩa là sau một khóa học, hay một quá trình học tập, học viên đạt được một trình độ, năng lực đáng để chúng ta tin cậy. Ví dụ, sau khoảng 20 tiết lý thuyết về luật lái xe cộng với những kiến thức căn bản về kỹ thuật xe và sau 20 giờ tập luyện lái xe theo đúng những chỉ dẫn, qua từng giai đoạn thì học viên có thể được phép lái xe.

Theo quan niệm của Mỹ và một số nước, tín chỉ là khối lượng học tập gồm 15-18 tiết học lý thuyết (mỗi tiết 50 phút) hoặc bằng 45-54 tiết thực tập thí nghiệm, đi thực địa, vẽ, nhạc, thực hành nghệ thuật, thể dục... và để chuẩn bị cho 1 tiết lên lớp, SV phải bỏ ra ít nhất 2 giờ làm việc ở ngoài lớp.

ĐTTC là hình thức đào tạo cho phép SV đạt được văn bằng đại học qua việc tích lũy các loại tri thức giáo dục khác nhau và được đo lường bằng một đơn vị xác định gọi là tín chỉ (credit). Để đạt được bằng cử nhân (Bachelor), SV thường phải tích lũy đủ 120-136 tín chỉ (Mỹ), 120-135 tín chỉ (Nhật Bản), 120-150 tín chỉ (Thái Lan), 120-150 tín chỉ (Việt Nam)... Để đạt bằng thạc sĩ (master), SV phải tích lũy 30-36 tín chỉ (Mỹ), 30 tín chỉ (Nhật Bản), 36 tín chỉ (Thái Lan),...

Vào đầu mỗi học kì, SV được đăng kí các môn học thích hợp với năng lực, hoàn cảnh của họ và phù hợp với quy định chung nhằm đạt được kiến thức theo một chuyên môn chính nào đó. Sự lựa chọn các môn học rất rộng rãi, SV có thể ghi tên học các môn liên ngành nếu họ thích. SV không chỉ giới hạn học các môn chuyên môn của mình mà còn cần học các môn học khác lĩnh vực, chẳng hạn SV các ngành khoa học tự nhiên và kỹ thuật vẫn cần phải học một số môn khoa học xã hội, nhân văn và ngược lại.

Về kết quả học tập, hệ thống ĐTTC dùng phương pháp đánh giá thường xuyên và dựa vào sự đánh giá đó đối với các môn học để cấp bằng cử nhân. Đối với các chương trình đào tạo sau đại học (cao học và đào tạo tiến sĩ) ngoài các kết quả đánh giá thường xuyên còn có các kì thi tổng hợp và các luận văn.

Như vậy, ĐTTC là phương thức đào tạo

* Học viện Hành chính.

tiên tiến, nó cho phép người học chủ động hơn và việc đánh giá kết quả được sát thực tế, hạn chế tình trạng dạy và học theo lối kinh viện. Phương pháp đào tạo này lấy người học làm trung tâm, nên tạo điều kiện cho người học phát huy nhiều nhất các kỹ năng tự làm chủ và tính năng động, sáng tạo trong quá trình học tập. Vì vậy, ĐTTC được nhiều nước trên thế giới áp dụng, đi đầu là Mỹ (Viện Đại học Harvard vào năm 1872).

Đến đầu thế kỷ XX, hệ thống ĐTTC được áp dụng rộng rãi trong hầu hết các trường đại học ở Mỹ. Tiếp theo đó, nhiều nước lần lượt áp dụng hệ thống ĐTTC trong toàn bộ hoặc một phần của trường đại học mình như các nước Bắc Mỹ, Nhật Bản, Phi-líp-pin, Đài Loan, Hàn Quốc, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Ấn Độ, Ni-giê-ri-a, U-gan-đa... Tại Trung Quốc, từ cuối những năm 1980 đến nay, hệ thống ĐTTC cũng lần lượt được áp dụng ở nhiều trường đại học.

Vào năm 1999, có 29 bộ trưởng đặc trách giáo dục đại học ở các nước Liên minh châu Âu đã ký Tuyên ngôn Bologna nhằm hình thành "Không gian giáo dục đại học châu Âu" (European Higher Education Area) thống nhất vào năm 2010. Trong đó, có nội dung triển khai áp dụng ĐTTC (European Credit Transfer System - ECTS) trong toàn hệ thống giáo dục đào tạo để tạo thuận lợi cho việc cơ động hóa, liên thông hoạt động học tập của sinh viên trong khu vực châu Âu và trên thế giới.

2. Các đặc điểm của hệ thống đào tạo theo tín chỉ.

Nhìn chung, hệ thống ĐTTC của các nước tuân thủ các đặc điểm cơ bản sau:

- *Về hình thức, phương pháp:* ĐTTC không giới hạn thời gian học tập. SV phải tích lũy khối lượng kiến thức định sẵn, khi nào tích lũy xong thì ra trường. Căn cứ vào chương trình chung được xây dựng với quy định số tín chỉ tối thiểu cần đạt được, SV

có thể đăng kí một lịch học phù hợp với mình. SV không phải thi cuối năm, thi tốt nghiệp hay làm luận văn tốt nghiệp, chỉ cần hoàn thành số tín chỉ cần thiết của chương trình trong một thời gian thuận lợi nhất cho mình. Vì vậy, lịch dạy phải được bố trí một cách khoa học, hết sức chính xác và được thực hiện một cách nghiêm ngặt.

- *Về nội dung:* chương trình ĐTTC được xây dựng một cách mềm dẻo, cùng với các học phần bắt buộc còn có các học phần tự chọn (cho phép SV dễ dàng điều chỉnh ngành nghề, hình thức đào tạo).

- *Về quản lý sinh viên:* không có giáo viên chủ nhiệm mà thay vào đó là cố vấn học tập tại các khoa để giúp sinh viên lựa chọn, đăng kí các học phần đúng theo quy định, phù hợp với điều kiện, khả năng của họ.

Song, một nguyên tắc quan trọng của ĐTTC là đào tạo theo trình độ thực tế của người học, và chất lượng giảng dạy của người dạy sẽ là yếu tố quyết định sự lựa chọn của SV đăng kí theo học.

3. Ưu điểm, nhược điểm của đào tạo theo tín chỉ.

a. Về ưu điểm.

- ĐTTC có hiệu quả đào tạo cao, bởi nó cho phép SV được chủ động thiết kế kế hoạch học tập và lựa chọn tiến độ học tập phù hợp với khả năng, sở trường và hoàn cảnh riêng của mình. Điều đó, đảm bảo cho quá trình đào tạo trong các trường đại học trở nên mềm dẻo hơn, đồng thời, cũng tạo khả năng cho việc thiết kế chương trình liên thông giữa các cấp đào tạo đại học và giữa các ngành đào tạo khác nhau. ĐTTC ở một số nước còn cho phép ghi nhận cả những kiến thức và khả năng mà SV tích lũy được ngoài trường lớp để dẫn tới văn bằng, khuyến khích SV từ nhiều nguồn gốc khác nhau có thể tham gia học đại học một cách thuận lợi. Về phương diện này, có thể nói, ĐTTC là một trong những công

cụ quan trọng để chuyển từ nền đại học mang tính tinh hoa thành nền đại học mang tính đại chúng.

- ĐTTC có tính mềm dẻo và khả năng thích ứng cao. Bởi lẽ, với việc ĐTTC, SV có thể chủ động ghi tên học các học phần khác nhau dựa theo những quy định chung về cơ cấu và khối lượng của từng lĩnh vực kiến thức; cho phép SV dễ dàng thay đổi ngành chuyên môn trong tiến trình học tập khi thấy cần thiết mà không phải học lại từ đầu. Về phía các trường đại học, có thể mở thêm ngành học mới một cách dễ dàng khi nhận được tín hiệu về nhu cầu của thị trường lao động và tình hình lựa chọn ngành, nghề của SV. ĐTTC cũng cung cấp cho các trường đại học một ngôn ngữ chung, tạo thuận lợi cho SV khi cần có thể chuyển trường cả trong nước cũng như ngoài nước.

- ĐTTC đạt hiệu quả cao về mặt quản lý và giảm giá thành đào tạo, vì kết quả học tập của SV được tính theo từng học phần, chứ không phải theo năm học, do đó, việc hỏng một học phần nào đó không cản trở quá trình học tiếp tục, SV không bị buộc phải quay lại học từ đầu. Chính vì vậy, giá thành đào tạo theo tín chỉ thấp hơn so với đào tạo theo niên chế. Nếu triển khai ĐTTC, các trường đại học lớn đa lĩnh vực có thể tổ chức những môn học chung cho SV nhiều trường, nhiều khoa, tránh được sự trùng lặp các môn học ở nhiều nơi; ngoài ra SV có thể học những môn học lựa chọn ở các khoa khác nhau. Cách tổ chức nói trên cho phép sử dụng được đội ngũ giảng viên giỏi nhất và phương tiện tốt nhất cho từng môn học. Kết hợp với ĐTTC, các trường đại học có thể tổ chức thêm những kì thi đánh giá kiến thức và kĩ năng của người học tích lũy được bên ngoài nhà trường hoặc bằng con đường tự học để cấp cho họ một tín chỉ tương đương, điều này tạo thêm cơ hội cho họ đạt được văn bằng đại học. Ở Mỹ, đã có trên một nghìn trường đại học chấp nhận cung

cấp tín chỉ cho những kiến thức và kĩ năng mà người học tích lũy được ở bên ngoài nhà trường.

b. Các nhược điểm của ĐTTC và cách khắc phục.

Có hai nhược điểm thường được nhắc đến trong ĐTTC, đó là:

- Cắt vụn kiến thức, phần lớn các học phần trong ĐTTC được quy định tương đối nhỏ, cỡ 3 hoặc 4 tín chỉ, do đó, không đủ thời gian để trình bày kiến thức thật sự theo một trình tự diễn biến liên tục, từ đó gây ấn tượng kiến thức bị cắt vụn. Để khắc phục nhược điểm này, không nên thiết kế các học phần quá nhỏ dưới 3 tín chỉ và trong những năm cuối, nên thiết kế các môn học hoặc tổ chức các kì thi có tính tổng hợp để SV có cơ hội liên kết, tổng hợp các kiến thức đã học.

- Khó tạo nên sự gắn kết trong SV, do các lớp học theo học phần không ổn định, khó xây dựng được một tập thể gắn kết chặt chẽ như các lớp theo khóa học nên việc tổ chức sinh hoạt đoàn thể của SV có thể gặp khó khăn. Chính vì vậy, mà có người cho rằng, ĐTTC là việc “khuyến khích chủ nghĩa cá nhân, không coi trọng tính cộng đồng”. Khó khăn này là một nhược điểm thực sự của ĐTTC, để khắc phục nhược điểm này, chúng ta nên xây dựng các tập thể tương đối ổn định qua các lớp, các khóa học trong năm thứ nhất, khi SV phải học chung phần lớn các modul kiến thức và đảm bảo sắp xếp một số buổi “trống” để SV có thể cùng tham gia các sinh hoạt đoàn thể chung...

Có thể nói, ĐTTC là một phương thức đào tạo tiên tiến, nhưng để đạt được hiệu quả hình thức đào tạo này, đòi hỏi các giảng viên phải thay đổi cách dạy, SV phải thay đổi cách học và nhà trường phải thay đổi cách quản lý. Chỉ khi nào đạt được sự đồng bộ đó, chúng ta mới hy vọng có được một sự hoàn thiện trong tổ chức ĐTTC□